

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
I.	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH				
1.	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu bảo đảm phù hợp với lộ trình phát triển.	Hồ sơ đề nghị xây dựng luật/sửa luật; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung; báo cáo rà soát pháp lý.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
2.	Xây dựng, ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dữ liệu.	Nghị định của Chính phủ.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
3.	Xây dựng Thông tư quy định về phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo trình tự rút gọn.	Thông tư của Bộ Tài chính/Bộ Công an theo thẩm quyền.	Bộ Tài chính	Bộ Công an, Bộ Tư pháp, các bộ liên quan.	2026 - 2027
4.	Xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật về dữ liệu phục vụ AI; đầu tư, xây dựng và quản trị, vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về AI.	Định mức kinh tế, kỹ thuật về dữ liệu phục vụ AI; Cơ sở dữ liệu quốc gia về AI được xây dựng, vận hành.	Bộ Công an	Bộ Tài chính, các bộ liên quan.	2026 - 2027
5.	Sửa đổi Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg về danh mục dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng.	Quyết định sửa đổi, bổ sung của Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.	2026

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
6.	Nghiên cứu, đề xuất ban hành Nghị quyết đặc thù của Quốc hội về Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các bộ liên quan.	2026 - 2027
7.	Hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và cơ chế quản lý dữ liệu mở.	Thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và cơ chế quản lý, sử dụng dữ liệu mở.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương.	Từ 2026, hằng năm
8.	Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, địa phương.	Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, cập nhật.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an.	2026 - 2027
9.	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Kiểm soát thủ tục hành chính.	Hồ sơ đề nghị xây dựng luật.	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
10.	Xây dựng, triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ theo mô hình phối hợp giữa viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, làm chủ và thương mại hóa công nghệ lõi, công nghệ chiến lược.	Cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp có liên quan.	2026 - 2027
11.	Nghiên cứu, xây dựng môi trường thử nghiệm công nghệ cho các bộ, ngành, địa phương tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Cơ chế môi trường thử nghiệm công nghệ.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
12.	Nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn về ẩn danh hóa, vô danh hóa, mã hóa dữ liệu.	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn kỹ thuật về ẩn danh hóa, vô danh hóa, mã hóa	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		dữ liệu và công nghệ bảo vệ quyền riêng tư.			
13.	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế sử dụng nguồn lực nhà nước, Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia và các nguồn lực hợp pháp khác để tiếp cận, khai thác, sử dụng các tập dữ liệu có giá trị cao.	Cơ chế sử dụng nguồn lực nhà nước, Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia và các nguồn lực hợp pháp khác.	Bộ Công an	Bộ Tài chính.	2026 - 2027
14.	Xây dựng cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh liên ngành đối với các sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu, lộ lọt dữ liệu quy mô lớn.	Cơ chế phối hợp, phản ứng nhanh liên ngành đối với sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu, lộ lọt dữ liệu quy mô lớn.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
15.	Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về kiểm tra, giám sát và kiểm toán dữ liệu định kỳ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xử lý dữ liệu quy mô lớn hoặc có mức độ rủi ro cao.	Quy định về kiểm tra, giám sát và kiểm toán dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
II.	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU QUỐC GIA				
16.	Xây dựng, vận hành và quản trị 03 Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình; nghiên cứu, đề xuất xây dựng, triển khai trung tâm dữ liệu dự phòng chiến lược quốc gia.	Hoàn thành xây dựng 03 Trung tâm dữ liệu quốc gia; Đề xuất đề án trung tâm dữ liệu dự phòng chiến lược.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
17.	Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.	Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số được kết nối.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
18.	Xây dựng và phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo dùng chung phục vụ Chính phủ.	Nền tảng AI dùng chung; mô hình AI cốt lõi phục vụ Chính phủ; dịch vụ AI dùng chung cho các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
19.	Xây dựng hạ tầng truyền dẫn dữ liệu cấp quốc gia theo thời gian thực, bảo đảm các Trung tâm dữ liệu quốc gia được kết nối, chia sẻ, đồng bộ và điều phối dữ liệu.	Hạ tầng truyền dẫn dữ liệu cấp quốc gia theo thời gian thực được xây dựng, vận hành.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
20.	Phát triển hạ tầng tính toán hiệu năng cao và AI dùng chung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, bao gồm hạ tầng tính toán hiệu năng cao (HPC), nền tảng, mô hình và dịch vụ AI cốt lõi, phục vụ phát triển, huấn luyện, triển khai và ứng dụng AI.	Hạ tầng tính toán hiệu năng cao và AI dùng chung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ.	2026 - 2030
21.	Triển khai áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong thu thập, xử lý dữ liệu; thúc đẩy phát triển hạ tầng tính toán biên (Edge Computing), cơ chế hợp tác công - tư (PPP), cơ chế thử nghiệm AI có kiểm soát (AI Sandbox) và cơ chế tiếp cận hạ tầng HPC, dữ liệu AI.	Tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế trong thu thập, xử lý dữ liệu được áp dụng.	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
22.	Xây dựng hạ tầng dữ liệu quốc phòng phục vụ lưu trữ, chia sẻ, tích hợp, phân tích, khai thác và điều phối đối với dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.	Hạ tầng dữ liệu quốc phòng được kết nối, tích hợp, phân tích,	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		khai thác và điều phối dữ liệu.			
23.	Hoàn thiện, vận hành nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia thống nhất.	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia được hoàn thiện.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
III.	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU				
24.	Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao.	Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và bộ dữ liệu trọng yếu được xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an.	2026 - 2030
25.	Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và danh mục dữ liệu dùng chung.	Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung được ban hành, cập nhật.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an.	2026 - 2030
26.	Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn, dữ liệu tham chiếu chuẩn được tổ chức, tạo lập, chuẩn hoá, làm giàu và quản trị thống nhất.	Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh	Bộ Công an.	2026 - 2030
27.	Nghiên cứu hình thành không gian dữ liệu chung (Data Spaces) trong một số lĩnh vực trọng điểm.	Mô hình thí điểm không gian dữ liệu chung (Data Spaces)	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		trong một số lĩnh vực trọng điểm.			
28.	Xây dựng, công bố, ban hành, chuẩn hóa và vận hành Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung để chuẩn hóa dữ liệu trên phạm vi toàn quốc.	Từ điển dữ liệu quốc gia; từ điển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
29.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”.	Các dịch vụ công, thủ tục hành chính khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an.	2026 - 2030
30.	Triển khai Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu.	Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo được thiết lập.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
31.	Thiết lập cơ chế bắt buộc sao lưu, dự phòng đối với dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và các nền tảng số trọng yếu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Quy định, quy chế dự phòng bắt buộc; hệ thống sao lưu, dự phòng tại TTDLQG.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
32.	Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng chất lượng dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.	Báo cáo xếp hạng hàng năm.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	Từ 2026, hàng năm
33.	Đưa vào vận hành Cổng dữ liệu mở quốc gia; hướng dẫn, giám sát và đánh giá chất lượng dữ liệu mở của các bộ, ngành, địa phương.	Cổng dữ liệu mở quốc gia; báo cáo đánh giá chất lượng dữ liệu mở; hướng dẫn kỹ thuật.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
34.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phục vụ kiểm tra, kiểm toán, giám sát và triển khai bảo đảm thực thi pháp luật về dữ liệu.	Hệ thống và bộ công cụ phục vụ kiểm tra, kiểm toán, giám sát, đánh	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
		giá việc tuân thủ pháp luật về dữ liệu.			
35.	Xây dựng Kho dữ liệu AI quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; phát triển, huấn luyện, kiểm thử và triển khai các mô hình AI.	Kho dữ liệu AI quốc gia được xây dựng; các mô hình AI được phát triển, huấn luyện.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
IV.	PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU VÀ THỊ TRƯỜNG DỮ LIỆU				
36.	Tổ chức xây dựng và đưa vào vận hành 05 sàn giao dịch dữ liệu; ưu tiên thí điểm trong một số lĩnh vực trọng điểm và nhu cầu thực tiễn.	05 sàn giao dịch dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
37.	Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.	Các mô hình kinh doanh mới được thiết lập.	Các bộ, ngành, địa phương.	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các bộ liên quan.	2026 - 2030
38.	Nghiên cứu, thí điểm các mô hình định giá, giao dịch, thương mại hóa dữ liệu, cung cấp dịch vụ tính toán và phát triển các tổ chức trung gian dữ liệu, sàn giao dịch dữ liệu.	Mô hình được nghiên cứu, xây dựng và triển khai.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan.	2026 - 2030
V.	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DỮ LIỆU				
39.	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về dữ liệu đối với các nội dung về quản trị dữ liệu, quản lý dữ liệu, an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, khai thác dữ liệu, ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.	Khung chương trình, tài liệu, quy chế tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp chứng chỉ về dữ liệu.	Bộ Công an	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
40.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
41.	Đào tạo chuyên gia dữ liệu nòng cốt; phát triển các cơ sở giáo dục đại học các ngành, chuyên ngành về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, điện toán hiệu năng cao.	Danh sách/đề án phát triển chuyên gia dữ liệu nòng cốt, các cơ sở giáo dục đào tạo đại học.	Bộ Công an	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
42.	Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu.	Quyết định thành lập/kiện toàn; phương án bố trí lực lượng chuyên trách.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ, Bộ Công an.	2026 - 2030
43.	Xây dựng và áp dụng cơ chế đặc thù về tiền lương, thu nhập và đãi ngộ đối với lực lượng dữ liệu quốc gia.	Đề án/cơ chế đặc thù về tiền lương, thu nhập, đãi ngộ.	Bộ Nội vụ	Bộ Tài chính, Bộ Công an, các cơ quan liên quan	2026 - 2028
44.	Nghiên cứu cơ chế trao đổi, hợp tác nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư nhân trong lĩnh vực dữ liệu, AI và công nghệ số.	Chương trình trao đổi, hợp tác nhân lực.	Bộ Công an	Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan.	2026 - 2030
45.	Thúc đẩy liên kết Nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - viện nghiên cứu và tổ chức khoa học và công nghệ trong phát triển nguồn nhân lực dữ liệu.	Chương trình truyền thông, đào tạo, liên kết hệ sinh thái dữ liệu.	Bộ Công an	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Dữ liệu quốc gia, doanh nghiệp.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
46.	Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.	Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế; biên bản ghi nhớ (MOU), thỏa thuận hợp tác; chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia.	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Các tổ chức quốc tế và cơ sở đào tạo, nghiên cứu có liên quan.	Thường xuyên
VI.	BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, AN NINH DỮ LIỆU, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CHỦ QUYỀN DỮ LIỆU QUỐC GIA				
47.	Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu quốc gia.	Kế hoạch, phương án, quy trình bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu.	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
48.	Xây dựng, vận hành Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, thực hiện giám sát đối với các hệ thống và luồng dữ liệu quan trọng.	Hệ thống giám sát an ninh dữ liệu được vận hành.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
49.	Xây dựng hạ tầng bảo vệ và mã hóa dữ liệu toàn diện, bảo đảm dữ liệu được bảo vệ trong quá trình tạo lập, truyền dẫn, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và khai thác.	Hạ tầng bảo vệ và mã hóa dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
50.	Xây dựng phương án bảo đảm tính toàn vẹn, tính sẵn sàng và khả năng phục hồi của dữ liệu trong mọi tình huống.	Phương án được xây dựng.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
51.	Thực hiện nghiên cứu, xây dựng công cụ kiểm thử, đánh giá kỹ thuật và an toàn đối với mô hình AI.	Công cụ kiểm thử, đánh giá kỹ thuật và an toàn đối với mô hình AI.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
52.	Xây dựng cơ chế kiểm soát, giám sát và minh bạch hóa hoạt động khai thác dữ liệu; tích hợp chức năng nhật ký truy cập và quản lý ủy quyền dữ liệu trên nền tảng VNeID hoặc nền tảng định danh số phù hợp.	Cơ chế kiểm soát, giám sát và minh bạch hóa hoạt động khai thác dữ liệu được xây dựng.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2030
53.	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ tăng cường bảo vệ quyền riêng tư trong xử lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu.	Các công nghệ tăng cường bảo vệ quyền riêng tư trong xử lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ.	2026 - 2030
54.	Kiến tạo toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố.	Lực lượng chuyên trách được kiến tạo.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ.	Thường xuyên
VII.	ỨNG DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA				
55.	Tập trung khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai cơ chế “dữ liệu thay giấy tờ”, “khai một lần, sử dụng nhiều lần”; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công chủ động trên cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ, xác thực và sử dụng thống nhất.	Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được đưa vào khai thác; các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công chủ động được triển khai.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
56.	Tập trung khai thác, phân tích và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và điều hành quốc gia.	Dịch vụ khai thác dữ liệu; nền tảng chia sẻ dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2027 - 2028
57.	Đẩy mạnh khai thác, sử dụng lại Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu; hỗ trợ phát triển thị trường dữ liệu, sàn giao dịch dữ liệu, các dịch vụ dữ liệu và hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu được phát triển.	Dịch vụ khai thác dữ liệu; thị trường dữ liệu, sàn giao dịch dữ liệu, các dịch vụ dữ liệu và hệ sinh thái doanh nghiệp dữ liệu được phát triển.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương.	2028 - 2030
58.	Tổ chức khai thác, quản trị và sử dụng hiệu quả các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành phục vụ phát triển, huấn luyện, kiểm thử và ứng dụng AI.	Các bộ dữ liệu lớn, dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung và dữ liệu chuyên ngành được khai thác, quản trị và sử dụng hiệu quả.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.	2028 - 2030 và các năm tiếp theo.
VIII.	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ DỮ LIỆU				
59.	Hoàn thiện và tổ chức thực thi hiệu quả cơ chế hợp tác, kết nối, chia sẻ và chuyển dữ liệu xuyên biên giới.	Cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn về kết nối, chia sẻ và chuyển dữ liệu xuyên biên giới được ban hành, hoàn thiện.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
60.	Thiết lập, mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia, tổ chức quốc tế và tập đoàn công nghệ có thế mạnh về dữ liệu.	Chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế; các chương trình chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về dữ liệu được triển khai.	Bộ Ngoại giao	Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan.	Thường xuyên
61.	Tham gia các diễn đàn, tổ chức và sáng kiến quốc tế về dữ liệu; tham gia xây dựng các nguyên tắc, tiêu chuẩn và cơ chế quản trị dữ liệu.	Tham gia các diễn đàn, sáng kiến quốc tế.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan.	Thường xuyên
62.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, các tập đoàn công nghệ toàn cầu và chuyên gia quốc tế hàng đầu.	Cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dữ liệu, AI và hạ tầng số được ban hành, triển khai.	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an.	2026 - 2030
63.	Nghiên cứu, triển khai các giải pháp đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu của khu vực ASEAN.	Đề án phát triển Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu khu vực ASEAN; các chương trình, dự án thu hút đầu tư trung tâm dữ liệu và dịch vụ dữ liệu khu vực được triển khai.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan.	2026 - 2030

